TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2023/QĐST-DS	*Long Hồ, ngày 28 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2022/TLST-DS, ngày 18 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Ông **Đặng Hồng P**, sinh năm 1964

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

2. Ông **Đặng Thanh B**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

3. Ông **Đặng Thanh B**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số 30, ấp 1+3, xã T, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

4. Ông **Võ Hữu Khánh**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của ông Đặng Hồng P, Đặng Thanh B, Đặng Thanh B, Võ Hữu K là ông **Lê Tấn P**, sinh năm 1976

HKTT: Ấp T, xã C, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú: Số 66, đường 3/2, khóm 4, thị trấn C, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông **Đặng Hữu T**, sinh năm 1967

Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn có bà Lê Phương C - Luật sư văn phòng luật sư Phương C thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Đặng Thanh T**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tâm là ông **Lê Tấn P**, sinh năm 1976.

HKTT: Ấp T, xã C, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú: Số 66, đường 3/2, khóm 4, thị trấn C, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà **Cao Mỹ T**, sinh năm 1968

3. Chị **Đặng Thị Bích H**, sinh năm 1997

4. Anh **Đặng Hoàng D**, sinh năm 2000

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Cao Mỹ T có bà Lê Phương C - Luật sư văn phòng luật sư Phương C thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của Đặng Thị Bích H và Đặng Hoàng D là bà Cao Mỹ T.

5. Bà **Võ Thu H**, sinh năm 1951

Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chia thừa kế theo pháp luật cho Đặng Hồng P, Đặng Thanh B (sinh năm 1974), Đặng Thanh B (sinh năm 1976), Võ Hữu K và Đặng Thanh T và Đặng Hữu T đối với di sản do ông Đặng Văn C và bà Võ Thúy L để lại là thửa đất số 50, tờ bản đồ số 15, diện tích 1.367,5m^2, loại đất cây lâu năm và tách thửa 51-1, diện tích 343,1m^2, loài đất ONT + CLN trên đất có gắn căn nhà của ông Đặng Hữu T và bà Cao Mỹ T; tách 51-2, diện tích 298,8m^2, loại đất ONT + CLN trên đất có căn nhà do bà Võ Thúy L xây dựng cụ thể như sau:

2.1. Giao cho ông Đặng Hồng P, Đặng Thanh B (sinh năm 1974), Đặng Thanh B (sinh năm 1976), Võ Hữu K và Đặng Thanh T được nhận thừa kế chung quyền sử dụng đất thửa số 50, tờ bản đồ số 15, diện tích 1.367,5m^2, loại đất cây lâu năm (gồm các mốc 2, 3, 5, 7, 2) và tách thửa tách 51-2, diện tích 298,8m^2, loại đất ONT+CLN (trong đó đất ở diện tích 250m^2, đất trồng cây lâu năm diện tích 48,8m^2, gồm các mốc 8, 9, 10, 11, 2, 7, 8) trên đất có gắn căn nhà do bà Võ Thúy L xây dựng, cùng tờ bản đồ số 15, cùng tọa lạc ấp P, xã L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Ông Đặng Hồng P, Đặng Thanh B (sinh năm 1974), Đặng Thanh B (sinh năm 1976), Võ Hữu K và Đặng Thanh T được quyền sở hữu căn nhà gắn trên tách thửa đất 51-2 do bà Võ Thúy L xây dựng và toàn bộ cây trồng trên thửa đất số 50.

2.2. Ông Đặng Hữu T có trách nhiệm giao thửa số 50, tờ bản đồ số 15, diện tích 1.367,5m^2, loại đất cây lâu năm cùng toàn bộ cây trồng trên đất và tách thửa đất số 51-2, diện tích 298,8m^2, loại đất ONT+CLN (trong đó đất ở diện tích 250m^2, đất trồng cây lâu năm diện tích 48,8m^2) trên đất có căn nhà do bà Võ

Thúy L xây dựng cho Đặng Hồng P, Đặng Thanh B (sinh năm 1974), Đặng Thanh B (sinh năm 1976), Võ Hữu K và Đặng Thanh T quản lý, sử dụng.

Ông Đặng Hữu T không yêu cầu Đặng Hồng P, Đặng Thanh B (sinh năm 1974), Đặng Thanh B (sinh năm 1976), Võ Hữu K và Đặng Thanh T trả giá trị cây trồng trên thửa đất số 50 nêu trên.

2.3. Giao cho ông Đặng Hữu T nhận thừa kế quyền sử dụng đất tách thửa 51-1, tờ bản đồ số 15, diện tích 343,1m^2, loài đất ONT + CLN (trong đó đất ở diện tích 50m^2, đất trồng cây lâu năm diện tích 293,1m^2, gồm các mốc 1, 2, 11, 10, 9, 1) trên đất có gắn căn nhà do ông Đặng Hữu T và bà Cao Mỹ T xây dựng, tọa lạc ấp P, xã L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2.4. Ông Đặng Hồng P, Đặng Thanh B (sinh năm 1974), Đặng Thanh B (sinh năm 1976), Võ Hữu K và Đặng Thanh T có trách nhiệm trả cho ông Đặng Hữu T giá trị 1/6 căn nhà của bà Võ Thúy L gắn trên tách thửa 51-2 số tiền là: 23.763.000 đồng (hai mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn đồng) và có trách nhiệm tháo dỡ, di dời phần tường nhà và mái nhà (mái tol) của bà Võ Thúy L xây dựng gắn trên phần đất tách thửa 51-1 nêu trên để giao đất cho ông Đặng Hữu T quản lý, sử dụng.

(Kèm theo Kết quả đo đạc hiện trạng khu đất ngày 09/5/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Long Hồ)

Đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để tiến hành kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo quy định pháp luật.

2.5. Đình chỉ một phần yêu cầu của ông Đặng Hồng P, Đặng Thanh B (sinh năm 1974), Đặng Thanh B (sinh năm 1976), Võ Hữu K, Đặng Thanh T, Đặng Hữu T về việc yêu cầu chia thừa kế đối với thửa đất số 172, tờ bản đồ số 15, diện tích 1.953,9m^2, loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc ấp P, xã L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2.6. Đình chỉ một phần yêu cầu của ông Đặng Hồng P, Đặng Thanh B (sinh năm 1974), Đặng Thanh B (sinh năm 1976), Võ Hữu K về việc yêu cầu các thừa kế trả số nợ cho bà Võ Thu H số tiền 100.000.000 đồng.

2.7. Về chi phí tố tụng: chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, khảo sát, đo đạc định giá số tiền là 4.656.000 đồng do anh Võ Hữu K nộp tạm ứng trước. Các đương sự thống nhất Đặng Hồng P, Đặng Thanh B (sinh năm 1974), Đặng Thanh B (sinh năm 1976), Võ Hữu K, Đặng Thanh T, Đặng Hữu T mỗi người nộp 776.000 đồng để trả lại cho anh Võ Hữu K.

Anh Võ Hữu K tự nguyện nộp thay cho ông Đặng Hồng P, Đặng Thanh B (sinh năm 1974), Đặng Thanh B (sinh năm 1976), Đặng Thanh T nên ông P, ông Bình, ông B, ông T không phải nộp.

Ông Đặng Hữu T có trách nhiệm trả lại cho anh Võ Hữu K số tiền 776.000 đồng (bảy trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

2.8 Về án phí:

- Ông Đặng Hồng P, Đặng Thanh B (sinh năm 1974), Đặng Thanh B (sinh năm 1976), Võ Hữu K và Đặng Thanh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 6.782.000 đồng. Được trừ từ số tiền tạm ứng án phí do Đặng Hồng P đã nộp là 1.350.000 đồng theo biên lai thu số 0003538 ngày 18/01/2022; Đặng Thanh B (sinh năm 1974) đã nộp là 1.350.000 đồng theo biên lai thu số 0003537 ngày 18/01/2022; Đặng Thanh B (sinh năm 1976) đã nộp là 1.350.000 đồng theo biên lai thu số 0003539 ngày 18/01/2022; Võ Hữu K đã nộp là 1.350.000 đồng theo biên lai thu số 0003536 ngày 18/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tổng cộng là 5.400.000 đồng. Còn lại số tiền 1.382.000 đồng (một triệu ba trăm tám mươi hai nghìn đồng) do Võ Hữu K tự nguyện nộp toàn bộ.

- Ông Đặng Hữu T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 1.371.000 đồng. Được trừ từ số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp là 2.181.000 đồng theo biên lai thu số 0004188 ngày 09/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên trả lại cho ông Đặng Hữu T số tiền 810.000 đồng (tám trăm mười nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: 01;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Long Hồ: 01;
- Đương sự: 12;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Ánh Tuyết